

Số: 120/2019/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn:** anh **Chu Đình N** – sinh năm 1985

* **Bị đơn:** chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1989

SQ: thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Đều có HKTT: thôn Dũng Cẩm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Chu Đình N và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Chu Đình N và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Chu Đình N và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Chu Nguyễn Thanh Bình – sinh ngày 04/12/2016; Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn cụ thể: Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Chu Nguyễn Thanh Bình; anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 07/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu tòa giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận sự tự nguyện của anh N nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số 0009130 ngày 14/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Tú
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến